

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021



TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

**Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp**

Số 0300625210 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 1 tháng 9 năm 2010 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 10 ngày 26 tháng 10 năm 2021.

Hội đồng Thành viên

Ông Phạm Huy Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Bình Minh	Thành viên (Đến ngày 20 tháng 7 năm 2021)
Ông Võ Văn Tuấn	Thành viên (Đến ngày 6 tháng 1 năm 2021)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Bình Minh	Tổng Giám Đốc (Đến ngày 20 tháng 7 năm 2021)
Ông Võ Anh Tài	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Nguyễn Đông Hòa	Phó Tổng Giám Đốc
Ông Trương Đức Hùng	Phó Tổng Giám Đốc (Từ ngày 1 tháng 4 năm 2021)

**Người đại diện theo
pháp luật**

Ông Phạm Huy Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Bình Minh	Tổng Giám đốc (Đến ngày 20 tháng 7 năm 2021)

Trụ sở chính

23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Du Lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Ông Trương Đức Hùng - Phó Tổng Giám Đốc của Tổng Công ty để ký báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Thư Ủy quyền ngày 26 tháng 10 năm 2021.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 54. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trương Đức Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền

Thành phố Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 29 tháng 4 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		3.867.289.030.100	4.116.512.191.463
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	545.154.561.275	1.093.590.464.584
111	Tiền		267.126.561.275	279.326.116.099
112	Các khoản tương đương tiền		278.028.000.000	814.264.348.485
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		2.462.926.800.805	2.033.419.240.957
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4	2.462.926.800.805	2.033.419.240.957
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		674.874.380.782	800.576.540.445
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	342.476.227.730	253.093.842.926
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn		91.470.538.315	105.705.481.240
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	306.367.760.583	499.426.656.739
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(65.440.145.846)	(63.451.680.210)
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		-	5.802.239.750
140	Hàng tồn kho		59.615.448.209	100.662.027.458
141	Hàng tồn kho		59.615.448.209	100.662.027.458
150	Tài sản ngắn hạn khác		124.717.839.029	88.263.918.019
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		33.509.113.825	23.686.629.841
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	14	79.752.881.874	42.119.139.730
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	11.455.843.330	22.458.148.448

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 54 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		6.905.037.093.206	7.015.989.815.537
210	Các khoản phải thu dài hạn		51.956.835.665	53.383.354.079
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	51.956.835.665	53.383.354.079
220	Tài sản cố định		1.873.637.929.309	2.003.888.213.825
221	Tài sản cố định hữu hình	9(a)	1.696.831.751.124	1.819.818.088.495
222	Nguyên giá		4.401.549.389.780	4.392.489.558.274
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.704.717.638.656)	(2.572.671.469.779)
227	Tài sản cố định vô hình	9(b)	176.806.178.185	184.070.125.330
228	Nguyên giá		279.550.749.058	279.427.349.058
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(102.744.570.873)	(95.357.223.728)
230	Bất động sản đầu tư	10	8.945.974.392	11.155.096.392
231	Nguyên giá		89.211.835.425	89.211.835.425
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(80.265.861.033)	(78.056.739.033)
240	Tài sản dở dang dài hạn		1.258.075.266.194	898.976.265.047
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	1.258.075.266.194	898.976.265.047
250	Đầu tư tài chính dài hạn		3.626.108.535.789	3.938.517.996.966
252	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	5(a)	2.929.685.975.682	3.264.270.436.507
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5(b)	738.397.870.459	738.397.870.459
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5(c)	(41.975.310.352)	(64.150.310.000)
260	Tài sản dài hạn khác		86.312.551.857	110.068.889.228
261	Chi phí trả trước dài hạn	8	86.309.551.857	110.065.889.228
268	Tài sản dài hạn khác		3.000.000	3.000.000
270	TỔNG TÀI SẢN		10.772.326.123.306	11.132.502.007.000

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 54 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2021 VND	2020 VND
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.818.491.786.717	1.524.714.977.419
310	Nợ ngắn hạn		1.424.906.371.044	1.161.306.948.321
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	244.061.368.388	128.187.840.532
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	166.424.534.019	167.719.836.361
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	166.668.048.484	107.327.423.552
314	Phải trả người lao động		124.853.977.719	165.693.086.262
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	76.557.827.167	92.998.162.086
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		104.830.593.503	118.810.193.110
319	Phải trả ngắn hạn khác	16(a)	195.217.220.403	228.373.035.259
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17(a)	61.699.540.758	51.539.710.519
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18	284.593.260.603	100.657.660.640
330	Nợ dài hạn		393.585.415.673	363.408.029.098
332	Người mua trả tiền trước dài hạn		-	836.000.000
337	Phải trả dài hạn khác	16(b)	85.516.916.338	90.819.768.666
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17(b)	171.320.837.616	181.586.088.147
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	19	101.709.444.137	56.520.245.173
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		35.038.217.582	33.645.927.112
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		8.953.834.336.589	9.607.787.029.581
410	Vốn chủ sở hữu		8.953.834.336.589	9.607.787.029.581
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	6.410.755.000.000	6.410.755.000.000
414	Vốn khác của chủ sở hữu	21	421.550.729.181	421.550.729.181
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	775.856.384.096	457.115.280.640
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	21	599.419.859.021	1.657.957.627.450
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		1.065.738.688.573	1.989.064.727.465
421b	- Lỗ sau thuế của năm nay		(466.318.829.552)	(331.107.100.015)
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	22	746.252.364.291	660.408.392.310
440	TỔNG NGUỒN VỐN		10.772.326.123.306	11.132.502.007.000

Trần Văn Huy
Người lập

Nguyễn Quốc Tuệ
Kế toán trưởng và
Giám đốc Tài chính

Trương Đức Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 29 tháng 4 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 54 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.142.859.661.073	2.354.443.318.882
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(93.259.409)	(1.144.835.888)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.142.766.401.664	2.353.298.482.994
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(1.239.823.127.961)	(2.307.393.949.238)
20	(Lỗ)/lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(97.056.726.297)	45.904.533.756
21	Doanh thu hoạt động tài chính	150.860.015.367	202.371.280.664
22	Chi phí tài chính	1.423.692.361	(20.423.693.297)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(19.241.759.472)	(18.699.270.749)
24	Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	(161.329.936.503)	(83.570.552.260)
25	Chi phí bán hàng	(43.329.092.107)	(83.318.441.967)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(357.709.290.164)	(425.382.342.325)
30	Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh	(507.141.337.343)	(364.419.215.429)
31	Thu nhập khác	21.059.780.229	49.118.935.488
32	Chi phí khác	(2.609.965.946)	(3.140.059.749)
40	Lợi nhuận khác	18.449.814.283	45.978.875.739
50	Tổng lỗ kế toán trước thuế	(488.691.523.060)	(318.440.339.690)
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	-	(193.324.078)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(45.189.198.964)	(40.394.957.718)
60	Lỗ sau thuế TNDN	(533.880.722.024)	(359.028.621.486)
	Phân bổ cho:		
61	Lỗ sau thuế của Tổng Công ty	(466.318.829.552)	(331.107.100.015)
62	Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(67.561.892.472)	(27.921.521.471)

Trần Văn Huy
Người lập

Nguyễn Quốc Tuệ
Kế toán trưởng và
Giám đốc Tài chính

Trương Đức Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 29 tháng 4 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 54 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2021 VND	2020 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lỗ kế toán trước thuế	(488.691.523.060)	(318.440.339.690)
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	32 144.435.184.135	154.469.117.204
03	Các khoản (hoàn nhập dự phòng)/dự phòng	27, 29 (20.186.534.012)	3.360.460.492
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	27 1.393.008.226	364.615.817
05	Lãi/(lãi) từ hoạt động đầu tư	10.415.393.273	(121.397.428.338)
06	Chi phí lãi vay	27 19.241.759.472	18.699.270.749
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	(333.392.711.966)	(262.944.303.766)
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu	(74.062.160.743)	197.173.510.383
10	Giảm hàng tồn kho	41.046.579.249	87.202.158.150
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	197.355.754.935	(180.593.314.747)
12	Giảm chi phí trả trước	13.933.853.387	20.788.374.291
14	Tiền lãi vay đã trả	(12.792.112.487)	(16.140.414.503)
15	Thuế TNDN đã nộp	(150.000.000)	(78.218.045.126)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(31.010.483.370)	(93.722.702.057)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(199.071.280.995)	(326.454.737.375)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(375.930.707.613)	(346.127.711.921)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.144.353.557	2.596.699.934
23	Tiền chi đầu tư tài chính ngắn hạn	(3.426.959.701.006)	(3.248.912.687.141)
24	Tiền thu từ đầu tư tài chính ngắn hạn	2.997.452.141.158	3.221.227.318.391
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	(87.499.969.959)
27	Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	486.745.227.374	333.506.542.964
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(317.548.686.530)	(125.209.807.732)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	20.986.261.434	23.467.975.563
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(21.091.681.726)	(15.380.903.777)
36	Tiền cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(31.498.321.427)	(305.000.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(31.603.741.719)	(296.912.928.214)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(548.223.709.244)	(748.577.473.321)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	1.093.590.464.584	1.842.170.792.343
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(212.194.065)	(2.854.438)
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	545.154.661.276	1.093.590.464.584

Trần Văn Huy
Người lập

Nguyễn Quốc Tuệ
Kế toán trưởng và
Giám đốc Tài chính

Trương Đức Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chữ ký được ủy quyền
Ngày 29 tháng 4 năm 2022

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 54 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên (“Tổng Công ty”) là một doanh nghiệp nhà nước hạch toán kinh tế độc lập, được thành lập theo Quyết định số 1833/QĐ-UB-KT ngày 31 tháng 3 năm 1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3665/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo hình thức công ty mẹ - Công ty con, Tổng Công ty đã chính thức chuyển sang mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kể từ ngày 1 tháng 9 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300625210 ngày 1 tháng 9 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 26 tháng 10 năm 2021, do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Tổng Công ty có trụ sở chính đặt tại số 23 Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Hoạt động chính của Tổng Công ty và các công ty con là:

- Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị quốc tế;
- Dịch vụ vũ trường, sauna – massage, karaoke, nhà hàng có ca nhạc, business center, đại lý bán vé, giữ chỗ máy bay quốc nội và quốc ngoại, salon de beauty (chăm sóc sắc đẹp), cắt, uốn tóc, cho thuê xe, giữ xe hồ bơi, du thuyền trên sông Sài Gòn, giặt ủi, làm sạch hàng may công nghiệp, may trang bị và trang phục cho khách sạn, các mặt hàng khăn dệt, nhuộm một số mặt hàng may công nghiệp, gia công chế biến các mặt hàng inox phục vụ cho các nhà hàng, khách sạn;
- Dịch vụ ăn uống cố định, lưu động và theo hợp đồng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: dịch vụ cảng Sông, cảng biển; dịch vụ cung ứng tàu biển và các phương tiện vận tải đường sông, đại lý tàu biển và môi giới hàng hải; đại lý bán vé tàu hỏa; hoạt động của đại lý bán vé máy bay;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài (tại Khách sạn Cửu Long, khách sạn Đồng Khởi, khách sạn Bến Thành và khách sạn Đệ Nhất) thuộc hệ thống khách sạn của Tổng Công ty;
- Các dịch vụ cung ứng theo nhu cầu khách hàng: thông tin, giao dịch, thương mại, bán hàng miễn thuế, tiếp thị, văn hóa thể thao, chuyển tiền kiều hối, tư vấn đầu tư;
- Đại lý ký gửi hàng hóa, thu đổi ngoại tệ;
- Đại lý kinh doanh xăng dầu;
- Dịch vụ quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa;
- Lữ hành nội địa, quốc tế, vận chuyển khách du lịch;
- Vận chuyển khách du lịch bằng đường thủy;
- Vận tải hàng hóa và hành khách đường thủy;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kinh doanh địa ốc, dịch vụ nhà đất;

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

- Cho thuê kho bãi, nhà, ki-ốt, quầy sạp, cửa hàng kinh doanh, căn hộ, văn phòng;
- Kinh doanh taxi;
- Sản xuất nước đá;
- Sản xuất, chế biến thực phẩm bánh kem, bánh trung thu, bánh mì, bánh ngọt, kẹo, thực phẩm khô các loại;
- Sản xuất nước tinh khiết;
- Mở trường đào tạo về chuyên ngành du lịch, dạy lái xe, dạy nghề về xuất khẩu lao động và xuất khẩu lao động;
- Thiết kế thi công, sửa chữa, trang trí nội, ngoại thất, khách sạn, nhà hàng;
- Mua bán rau quả, hải sản chế biến, hàng thủ công mỹ nghệ, thiết bị vật tư, hàng hóa tiêu dùng, hóa chất;
- Mua bán thức ăn gia súc, tôm cá, nông sản các loại (trừ gạo), gas các loại, điện thoại, máy fax, điện thoại di động, mobicard, các loại hoa, lá, cây cảnh, các loại gạch, ngói xây dựng, các sản phẩm dệt và may mặc, túi xách, cặp, vali bằng các loại vải, da, giả da, giày dép các loại, các sản phẩm bằng gỗ đã chế biến;
- Mua bán các mặt hàng công nghệ phẩm tiêu dùng, rượu, bia các loại (kể cả làm đại lý), chế biến bia tươi, thuốc lá điếu sản xuất trong nước;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: đại lý các mặt hàng thủ công mỹ nghệ, ký gửi hàng hóa;
- Đại lý bảo hiểm;
- Đại lý bán vé tàu hỏa; và
- Cho thuê mặt bằng và tổ chức triển lãm, hội nghị và hội chợ.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn có 4.139 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020: 5.147 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tổng Công ty có 13 chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

- Khách sạn Bến Thành;
- Khách sạn Cửu Long;
- Khách sạn Đồng Khởi;
- Khách sạn Hoàn Cầu;
- Khách sạn Đệ Nhất;
- Khách sạn Kim Đô;
- Khách sạn Oscar Sài Gòn;
- Khách sạn Đồng Khánh;
- Khách sạn Thiên Hồng;
- Làng du lịch Bình Quới;
- Trường trung cấp Du lịch và Khách sạn Saigontourist;
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên tại Côn Đảo; và
- Chi nhánh Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH Một thành viên tại Thành phố Móng Cái.

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập toàn bao gồm Tổng công ty, 11 công ty con và 29 công ty liên doanh, liên kết như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết
Công ty con		
1 Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Lữ hành Saigontourist	45 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	100,00%
2 Công ty TNHH Sài Gòn Bản Giốc	Xóm Bản Giốc, Xã Đàm Thủy, Huyện Trùng Khánh, Tỉnh Cao Bằng, Việt Nam	80,00%
3 Công ty Cổ phần Sài Gòn - Ba Bể	Khu hành chính Vườn Quốc gia Ba Bể, Xã Khang Ninh, Huyện Ba Bể, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam	74,18%
4 Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Phú Yên	541, Trần Hưng Đạo, Phường 6, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	62,98%
5 Công ty Cổ phần Du lịch Dịch vụ Thương mại Phú Thọ	Số 17A, Đường Trần Phú, Phường Gia Cẩm, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	61,10%
6 Công ty Liên doanh Hội chợ Triển lãm Sài Gòn	799 Nguyễn Văn Linh, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	60,00%
7 Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Đông Hà	1 Bùi Thị Xuân, Phường 2, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam	57,85%
8 Công ty Cổ phần Sài Gòn Sông Cầu	Km1263 Xã Xuân Cảnh, Huyện Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam	54,45%
9 Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Ninh Chữ	Khu phố Ninh Chữ, Thị trấn Khánh Hải, Huyện Ninh Hải, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	52,43%
10 Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Hạ Long	168 Hạ Long, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	51,39%
11 Công ty Cổ phần Du lịch Dak Lak	3 Phan Châu Trinh, Phường Thống Nhất, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	50,81%
Công ty liên doanh		
1 Công ty TNHH Sài Gòn Morin Huế	30 Lê Lợi, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế, Việt Nam	50,00%
2 Công ty TNHH Du lịch Thương mại Sài Gòn Cần Thơ	55 Phan Đình Phùng, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam	50,00%
3 Công ty TNHH Truyền hình Cấp Saigontourist	31 - 33 Đinh Công Tráng, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	50,00%
4 Công ty Liên doanh Hữu hạn Khách sạn Chains Caravelle	19 - 23 Công trường Lam Sơn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	49,00%
5 Công ty TNHH Phát triển Nhà Đại An – Saigontourist	101 Bình Quới, Phường 27, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	38,00%
6 Công ty Liên doanh Khách sạn Sài Gòn Inn	76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	25,00%
7 Công ty TNHH Liên doanh Hoa Việt	Đường Hoàng Hữu Nam, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	20,00%

TỔNG CÔNG TY DU LỊCH SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Mẫu số B 09 – DN/HN

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY (tiếp theo)

Tên công ty		Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết
Công ty liên kết			
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thủ Đức	41 Nguyễn Văn Bá, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam	49,00%
9	Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Phú Thọ	15, Đường số 2, Cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	49,00%
10	Công ty Cổ phần Sài Gòn Kim Liên	25 Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	48,87%
11	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn Tourane	5 Đồng Đa, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	43,33%
12	Công ty Cổ phần Sài Gòn Phú Quốc	62 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	40,67%
13	Công ty Cổ phần Sài Gòn Đà Lạt	180 Đường 3/2, Phường 4, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	38,96%
14	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	41 - 47 Đồng Du, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	38,86%
15	Công ty Cổ phần Sài Gòn Rạch Giá	844 Nguyễn Trung Trực, Phường An Hòa, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	37,27%
16	Công ty Cổ phần Yasaka Sài Gòn Nha Trang	18 Trần Phú, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam	36,70%
17	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Quảng Bình	20 Quách Xuân Kỳ, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình, Việt Nam	36,00%
18	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Sài Gòn Bông Sen	11 - 13 Công trường Lam Sơn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	35,00%
19	Công ty Cổ phần Du lịch Khách sạn Sài Gòn Mũi Né	56 - 97 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Hàm Tiến Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	33,33%
20	Công ty Cổ phần Sài Gòn Quê Hương	148 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	29,50%
21	Công ty Cổ phần Dịch vụ - Du lịch Mê Kông	125 Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	28,76%
22	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Vĩnh Long	02 Trưng Nữ Vương, Phường 1, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam	28,40%
23	Công ty TNHH Đầu tư và Kinh Doanh Nhà Đồng Hiệp	Tầng 5 - 03, Tòa nhà số 55 đường Trương Quốc Dung, phường 10, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	28,00%
24	Công ty Cổ phần Phát Triển A&B	76 Lê Lai, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	25,00%
25	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn - An Phát	193 - 203 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	25,00%
26	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Saigontourist	Lầu 1, Tòa nhà SECC, số 799 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	25,00%
27	Công ty Cổ phần Sài Gòn Sovico - Phú Quốc	Áp Ông Lang, Xã Cửu Dương, Thành phố Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	25,00%
28	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Bình Châu	Quốc lộ 55, Xã Bình Châu, Huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam	23,83%
29	Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn Qui Nhơn	29 Nguyễn Huệ, Phường Lê Lợi, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	22,27%